

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-PT
Ngày: 13-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Hoàng Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 13-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Hoàng Th (tên gọi khác: T), sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 61/3 ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Bùi Văn Đ, sinh năm và bà Nguyễn Thị U, sinh năm; vợ: Đinh Thị Hoàng O, sinh năm; có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: 01 tiền án; ngày 16/05/2007 bị Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày (nay là huyện Mỏ Cày Nam), tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2007/HSST (chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường dân sự); tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết số 114/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 15/7/2020, chấp hành xong ngày 15/10/2020; nhân thân: Tại Quyết số 01/2022/QĐ-TA ngày 10/01/2022 của Toà án nhân dân huyện T quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng (chấp hành xong ngày 14/01/2023); Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 11/11/2021 sau khi chơi game trên điện thoại di động tại nhà của Nguyễn Tấn Ph ở ấp P L , xã P , huyện T , tỉnh Bến Tre và thua hết tiền thì Bùi Hoàng Th điều khiển xe mô tô biển số X định về nhà thì Phan Tấn V (là bạn cùng chơi game tại nhà của Ph) hỏi đi nhờ xe về nhà của V ở ấp Thanh B, xã T P , huyện T , tỉnh Bến Tre. Trên đường đi, V kể cho T nghe về hoàn cảnh khó khăn, tH thốn tiền bạc. Lúc này, T nảy sinh ý định bắt trộm heo tại lò giết mổ heo của anh Bùi Thanh H (em ruột của T) ở ấp B , xã P , huyện T , tỉnh Bến Tre mổ thịt bán lấy tiền tiêu xài và cho tiền V . T biết rõ vào thời gian này lò giết mổ của H đã giết mổ heo xong và không có người trông coi nên điều khiển xe chở V quay lại lò giết mổ heo của anh H để bắt trộm heo. Khi đến lò giết mổ heo, T quan sát thấy bên trong lò mổ không có người nhưng có camera nên T nói V đi sang một bên né camera để tránh bị phát hiện thì V biết T đến đây bắt trộm heo của H chứ không phải heo của T , V đồng tình nên làm theo. Tại lò giết mổ heo lúc này chỉ mở đèn chiếu sáng bên ngoài, bên trong không mở đèn nên không nhìn thấy rõ. T đưa điện thoại di động cho V mở đèn chiếu sáng của điện thoại rồi cho T lấy bao nylon (loại bao đựng thức ăn cho heo) đi vào khu vực chuồng heo đang nhốt 06 con, T lấy bao trùm đầu con heo lông màu trắng trên lưng có đánh số 29 màu đỏ lừa heo ra khu vực giết mổ (cách ghi số để biết cân nặng của heo, 129kg thì ghi 29). T bảo V tìm cho T một đoạn cây để đập đầu heo, V đưa T một cây dài khoảng 02m, T nói dài quá làm sao đập đầu nên T lấy 01 con dao chết bằng kim loại có sẵn tại nơi giết mổ đập nhiều cái vào đầu heo rồi lấy một con dao mũi nhọn (loại dao đâm heo) đâm nhưng không hứng lấy máu cho đến khi heo chết, T kêu V lấy thùng múc nước dội nhiều lần cho máu trôi và heo sạch. T cùng V kéo con heo vào một ngăn không có nhốt heo để T cạo lông và ra thịt còn V dội nước rửa sạch con heo. Để tránh bị phát hiện, T cạo lông con heo sơ sài qua rồi xẻ thịt ra T nhiều mảnh và cho thịt heo vào bao một nửa con heo. V đi ra bên ngoài dẫn xe vào sát nơi mổ heo và kiềm giữ xe không cho ngã để T mang thịt heo chất lên, bao thịt heo T để ở бага trước, còn một nửa con heo T để ở phía sau yên xe cho V ngồi lên kiềm giữ không cho rớt. V tắt hết đèn điện, rút dây điện nguồn camera ra khỏi ổ điện, T điều khiển xe mô tô biển số X chở V cùng thịt heo trở lại nhà của Nguyễn Tấn Ph . Tại đây, T nấu nước sôi để tiếp tục cạo sạch phần lông trên đầu và bốn chân của con heo. Sau đó, T điện thoại cho Nguyễn Văn L đến đem thịt heo đi bán giùm được số tiền là 4.530.000 đồng. Có được tiền, T mua card điện thoại để cùng V , Ph , L sử dụng chung và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 16/11/2021, anh Bùi Thanh H đến Công an xã P , huyện T , tỉnh Bến Tre tố giác bị kẻ gian bắt mất trộm con heo. Đến ngày 19/11/2021 thì hành vi của Bùi Hoàng Th và Phan Tấn V bị phát hiện.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- Thu giữ của Bùi Thanh H đã giao nộp 01 USB màu xám trắng có chữ CUSIGLE bên trong có chứa dữ liệu là hai đoạn video clip được trích xuất từ Camera tại lò mổ heo.

- Thu giữ của Bùi Hoàng T : 01 quần lửng nam, vải kaki, màu xám có sọc nhỏ, lưng quần có chữ ZARAMAN màu đen, lưng quần rộng 40 cm, ống quần rộng 22 cm, từ viền lưng quần đến viền ống quần có chiều dài 50 cm, có 02 túi trước, 02 túi sau, phía trên túi quần sau bên phải có chữ ZARA; 01 áo sơ mi của nam, nền áo màu tối có sọc đứng màu đỏ, xám, áo dài 72 cm, rộng 47 cm, tay áo dài 60 cm, cổ áo có chữ TL ManFashion XL, trên túi áo bên phải có chữ TL; 02 chiếc dép của cùng một đôi dép, loại dép kẹp, bằng da màu đen, dép dài 27 cm; một xe mô tô hai bánh có nhãn hiệu SYM Attila Elizabeth màu đỏ, số máy: x, số khung: x có gắn biển số: x.

- Thu giữ của Phan Tấn V : 01 quần lửng nam, màu trắng đã ngả màu vàng, lưng quần rộng 40 cm, từ viền lưng quần đến viền ống quần có chiều dài 50 cm, ống quần rộng 23 cm, lưng quần có chữ Made Vietnam Zide 30, quần có hai túi trước và hai túi sau, phía trên túi sau bên phải có chữ MH; 01 áo sơ mi của nam, nền màu xanh, có sọc đứng màu trắng, trên cổ áo có chữ bluman, áo dài 72 cm, rộng 45 cm, tay áo dài 57 cm; 01 nón bảo hiểm màu xanh, lưỡi trai bằng nhựa cứng có màu đen, hai bên nón có chữ Exeiter, phía sau nón có chữ YAMAHA 3S Ngọc Phát quận 12 màu trắng; 02 chiếc dép của cùng một đôi dép, loại dép kẹp, bằng nhựa màu đen, trên quai dép có chữ ASIAN màu trắng, chiếc dép bên trái bị đứt, dép dài 26 cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 132/KL- HĐĐG, ngày 27/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện T , tỉnh Bến Tre kết luận: 01 con heo thịt, giống cái, có lông màu trắng, trọng lượng 100kg có giá là 4.200.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 13-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng Th phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với đồng phạm khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/02/2023, bị cáo Bùi Hoàng Th nộp đơn kháng cáo yêu cầu được xem xét cho bị cáo không phải tù giam.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Bùi Hoàng Th yêu cầu được hưởng án treo và khai nhận hành vi phù

hợp nội dung Bản án sơ thẩm.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng Th phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, xét yêu cầu hưởng án treo của bị cáo, do bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hoàng T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 13-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre. Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng Th phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 11 tháng 11 năm 2021, Bùi Hoàng Th và Phan Tuấn V đã lén lút đột nhập vào lò giết mổ heo của anh Bùi Thanh H tại ấp B, xã P, huyện T bắt trộm một con heo có giá trị 4.200.000 đồng để giết thịt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà Bùi Hoàng Th đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng Th phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo (theo điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

Kháng cáo của bị cáo có khiếu nại đối với tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không phù hợp do sau khi chấp hành án về đã thực hiện xong phần nghĩa vụ dân sự nên không phạm vào tình tiết tăng nặng, thấy rằng:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo T cung cấp: Hai Hợp đồng thỏa thuận ngày 21 và 22 tháng 03 năm 2023 giữa Bùi Hoàng Th và bà Huỳnh Thị X, bà Nguyễn Thị H có cùng nội dung: “*Sau đó T đã trả dần cho số tiền trên, xong sau khi ra tù nay đã lâu, không còn yêu cầu gì nữa*”;

Theo lời khai của bị cáo (BL 154 ngày 02/3/2022) “... *tiền án thì vào năm 2007 tôi có bị kết án tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tôi đã chấp hành xong phần án phí, riêng phần tiền khắc phục hậu quả cho bà Huỳnh Thị Xanh và bà Nguyễn Thị Hạnh sau khi tôi ra tù thì hai bà có nhiều lần đến chỗ tôi bán thịt heo để lấy tiền và tôi có trả nhiều lần nhưng cả hai bà thì tôi đều chưa trả đủ số tiền theo bản án đã tuyên, nhưng sau đó cả hai bà không có đến chỗ tôi để lấy tiền nữa cho nên đến nay tôi vẫn chưa trả xong*”.

Còn theo Giấy xác nhận kết quả thi hành án ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thể hiện các khoản chưa thi hành: Ông Bùi Hoàng Th còn phải trả cho bà Huỳnh Thị X số tiền 13.500.000 đồng và trả cho bà Nguyễn Thị H 11.920.000 đồng. Nhưng quá trình giải quyết, xác minh điều kiện thi hành án đối với ông Bùi Hoàng Th không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Do đó Chi cục thi hành án dân sự huyện đã ra Quyết định trả đơn yêu cầu thi hành số 14/QĐTĐYC-THA ngày 13/8/2007 (BL 496). Như vậy, không do lỗi của Cơ quan thi hành án.

Như vậy, tính đến ngày 21 tháng 3 năm 2023 mới thể hiện việc thỏa thuận thi hành án, việc thỏa thuận này sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 11/11/2021 (không phù hợp theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự) cho nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tiền án là có căn cứ.

Và bị cáo khiếu nại cho rằng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 15/7/2020, chấp hành xong ngày 15/10/2020, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định “*Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nếu trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử lý hành chính*” tính đến ngày ngày 11 tháng 11 năm 2021 bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác thì chưa hết 02 năm, nên không được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, do vậy, xác định bị cáo có tiền sự là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu được hưởng án treo để nuôi cha mẹ già (cùng năm sinh 1954) có bệnh tuy nhiên bị cáo còn có các anh em khác.

Xét yêu cầu hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự và tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản, thể hiện việc chấp hành pháp luật không tốt nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” là tương xứng với hành vi của bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí, bị cáo Bùi Hoàng Th phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hoàng T , giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 13-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng Th phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Hoàng Th** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Hoàng Th phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện Thạnh Phú (3b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS h. Thạnh Phú (1b);
- UBND xã P , h.Thạnh Phú (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

Phạm Văn Tĩnh